

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tráng** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền là bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: 77 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền số 175/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20.10.2017) (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ 69 phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 04.12.2013, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Lê Thị K ký hợp đồng tín dụng số 20131204-142003-0015 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận, bà K mỗi tháng trả 1.814.000đ. Trong quá trình vay, bà K đã thanh toán cho Ngân hàng được 24 lần với số tiền 44.722.000 đồng. Sau ngày 09.12.2016, bà K không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà K trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà K vẫn không thanh toán. Bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà K phải trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ 20.490.000đ trong đó 15.026.391đ tiền gốc và 5.463.609đ tiền lãi, trả 1 lần.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải, bị đơn trình bày:

Vào ngày 04.12.2013, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và tôi ký hợp đồng tín dụng số 20131204-142003-0015 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận, mỗi tháng tôi trả 1.814.000đ. Trong quá trình vay, tôi đã thanh toán cho Ngân hàng được 24 lần với số tiền 44.722.000 đồng. Sau ngày 09.12.2016, do điều kiện khó khăn nên tôi không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu tôi trả nợ cho Ngân hàng số tiền số tiền nợ 20.490.000đ trong đó 15.026.391đ tiền gốc và 5.463.609đ tiền lãi, tôi chỉ đồng ý số nợ 7.985.000đ chứ không phải nợ 20.490.000đ và không có khả năng trả 1 lần. Tôi chỉ có khả năng trả trong thời gian 3 tháng là hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bị đơn bà Lê Thị K là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận Thanh Khê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 04.12.2013, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Lê Thị K ký hợp đồng tín dụng số 20131204-142003-0015 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đây là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ.

Theo hợp đồng các bên thỏa thuận, bà Lê Thị K có nghĩa vụ mỗi tháng trả cho Ngân hàng số tiền 1.814.000đ. Trong quá trình vay, bà K đã thanh toán

cho Ngân hàng được 24 lần với số tiền 44.722.000 đồng. Sau ngày 09.12.2016, bà K không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì bà K đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Tính đến nay, bà Kim còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 20.490.000đ trong đó 15.026.391đ tiền gốc và 5.463.609đ tiền lãi. Bà K cho rằng bà đã trả gần hết số nợ và chỉ còn nợ 7.985.000đ nhưng bà K không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền. Như vậy, bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để buộc bà Kim phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 20.490.000đ x 5% = 1.024.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Lê Thị K.

* **Xử** : Buộc bà Lê Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 20.490.000đ, trong đó 15.026.391đ tiền gốc và 5.463.609đ tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lê Thị K còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.024.500đ, bà Lê Thị K phải chịu. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 512.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 7608 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường